

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2018

XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Về giảng viên

Danh sách giảng viên, nhà khoa học cơ hữu tham gia đào tạo các học phần trong chương trình đào tạo ngành đăng kí đào tạo trình độ thạc sĩ/trình độ tiến sĩ của cơ sở đào tạo

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SDH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)	Tham gia giảng dạy học phần	Ghi chú
1	Đinh Đức Trường, 1977, Trưởng Khoa	PGS, 2013	TS, Việt Nam, 2010	Quản lý kinh tế	2011, ĐHKQTĐ	42	Đô thị thông minh và bền vững	
2	Lê Thu Hoa, 1963, Giảng viên	PGS, 2007	TS, Việt Nam, 2003	Quản lý kinh tế	2004, ĐHKQTĐ	148	Xã hội học đô thị	
3	Nguyễn Thị Thanh Huyền, 1976, Phó Trưởng khoa	GVC, 2018	TS, Việt Nam, 2013	Kinh tế phát triển	2014, ĐHKQTĐ	55	Tài chính đô thị	
4	Nguyễn Kim Hoàng, 1976, Trưởng Bộ môn	GVC, 2018	TS, Vương quốc Anh, 2007	Quy hoạch Vùng & Đô thị	2008, ĐHKQTĐ	33	Quản trị đô thị	
5	Nguyễn Hữu Đoàn, 1957, Giảng viên	GVC, 2000	TS, Việt Nam, 2009	Quản lý kinh tế	2010, ĐHKQTĐ	39	Kinh tế và quản lý đô thị	



6	Bùi Thị Hoàng Lan, 1977, Phó Trưởng Bộ môn	GVC, 2018	TS, Việt Nam, 2013	Quản lý kinh tế	2014, ĐHKQTĐ	56	Quản lý quy hoạch đô thị
7	GS.TS. Ngô Thắng Lợi	GS, 2012	TS,CHLB Nga, 1993	Kinh tế phát triển	1994, ĐHKQTĐ	132	Quản lý cơ sở hạ tầng đô thị
8	GS.TS. Hoàng Văn Hoa	GS, 2012	TS, Việt Nam, 1995	Kinh tế phát triển	1996, ĐHKQTĐ	128	Chiến lược phát triển đô thị
9	GS.TS.Nguyễn Đình Hương	GS, 1996	TS,CHLB Nga,1983	Thống kê kinh tế	1984, ĐHKQTĐ	38	Kinh tế và quản lý nhà ở đô thị

Danh sách giảng viên, nhà khoa học cơ hữu đứng tên mở ngành, giảng viên giảng dạy lý thuyết phần kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành của ngành đăng kí đào tạo và các ngành gần trình độ thạc sĩ/trình độ tiến sĩ đang được đào tạo tại cơ sở đào tạo

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SDH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)	Ghi chú
1	Đình Đức Trường, 1977, Trưởng Khoa	PGS, 2013	TS, Việt Nam, 2010	Quản lý kinh tế	2011, ĐHKQTĐ	42	
2	Lê Thu Hoa, 1963, Giảng viên	PGS, 2007	TS, Việt Nam, 2003	Quản lý kinh tế	2004, ĐHKQTĐ	148	
3	Nguyễn Thị Thanh Huyền, 1976, Phó Trưởng khoa	GVC, 2018	TS, Việt Nam, 2013	Kinh tế phát triển	2014, ĐHKQTĐ	55	

C
 PHÒNG
 ĐỌC KI
 ĐỒ D
 *

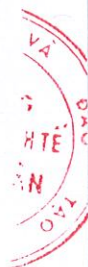
4	Nguyễn Kim Hoàng, 1976, Trưởng Bộ môn	GVC, 2018	TS, Vương quốc Anh, 2007	Quy hoạch Vùng & Đô thị	2008, ĐHKQTĐ	33	
5	Nguyễn Hữu Đoàn, 1957, Giảng viên	GVC, 2000	TS, Việt Nam, 2009	Quản lý kinh tế	2010, ĐHKQTĐ	39	
6	Bùi Thị Hoàng Lan, 1977, Phó Trưởng Bộ môn	GVC, 2018	TS, Việt Nam, 2013	Quản lý kinh tế	2014, ĐHKQTĐ	56	

Danh sách giảng viên, nhà khoa học thỉnh giảng tham gia đào tạo ngành đăng kí đào tạo trình độ thạc sĩ/trình độ tiến sĩ của cơ sở đào tạo

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SDH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)	Ghi chú
1	Hà Quý Quỳnh, 1975, Nghiên cứu viên chính	NCVC, 2011	TS, Việt Nam, 2009	Địa lý	2018, ĐHKQTĐ	64	
2	Phạm Văn Bộ, 1966 Phó Giám đốc	GVCC, 2018	TS, Ấn Độ, 2005	Kinh tế	2018, ĐHKQTĐ	42	

Danh sách cán bộ quản lý phụ trách ngành đào tạo

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Ghi chú
1	Đình Đức Trường, 1977, Trưởng Khoa	PGS.TS, 2010	Quản lý kinh tế	
2	Lê Thu Hoa, 1963, Giảng viên	PGS.TS, 2003	Quản lý kinh tế	
3	Nguyễn Kim Hoàng, 1976, Trưởng Bộ môn	GVC.TS, 2007	Quy hoạch Vùng & Đô thị	



Ý kiến của Phòng Tổ chức cán bộ

1. Điều kiện về đảm bảo đội ngũ tham gia giảng dạy, hướng dẫn và phục vụ đào tạo thạc sĩ

Trường có đội ngũ giảng viên có học vị từ tiến sĩ trở lên đáp ứng được yêu cầu đào tạo thạc sĩ đúng lý do nêu.

2. Kết luận: Đủ điều kiện.

TL. HIỆU TRƯỞNG

KT. TRƯỞNG PHÒNG

